

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2024/DS - ST
Ngày 29 - 3 - 2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Khiết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Năm

Ông Văn Công Trọn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thúy Vân – Thư ký Tòa án.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2024/TLST- DS ngày 08 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn N – sinh năm 1968

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn S, huyện T, Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn N:

Ông Võ Quốc D – sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Phạm Tài N1 – sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm E, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/01/2024 của ông Lê Văn N và tại phiên tòa ông Võ Quốc D là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Văn N trình bày: Ngày 13 tháng 12 năm 2022 ông Phạm Tài N1 có vay của ông số tiền là 50.000.000 đồng lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, khi vay ông N1 có viết biên nhận cho ông. Số tiền này từ khi vay cho đến nay ông N1 không đóng lãi và cũng không trả vốn cho ông N. Buổi chiều trong ngày 13 tháng 12 năm 2022 ông N1 tiếp tục hỏi vay số tiền là 100.000.000 đồng, số tiền này thỏa thuận vay trong thời hạn một tháng ông không tính lãi, nếu hết hạn một tháng mà ông N1 không trả thì ông tính lãi theo quy định của pháp luật, đối với số tiền này ông N1 cũng có viết biên nhận

cho ông. Tuy nhiên sau khi vay cho đến nay ông N1 không trả lãi và cũng không trả vốn cho ông N cả hai khoản vay. Mặc dù ông N đã nhiều lần yêu cầu ông N1 thanh toán nợ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì lãi suất đối với khoản tiền vay 50.000.000 đồng tính từ thời điểm nhận vay đến ngày 13 tháng 12 năm 2023 là 01 năm x 20% x 50.000.000 đồng = 10.000.000 đồng.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì lãi suất đối với khoản tiền vay 100.000.000 đồng tính từ thời điểm nhận vay đến ngày 13 tháng 12 năm 2023 là 11 tháng x 0,83% x 100.000.000 đồng = 9.130.000 đồng.

Nay ông Lê Văn N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xem xét giải quyết buộc ông Phạm Tài N1 trả ông Lê Văn N số tiền vốn gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi là 19.130.000 đồng.

Đối với ông Phạm Tài N1 đã được thông báo thụ lý vụ án và đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N. Mặt khác ông Phạm Tài N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và không có người đại diện tham gia phiên tòa. Nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể là tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

Về thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời. Hội đồng xét xử xét thấy ông Phạm Tài N1 có nơi cư trú tại huyện T nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định.

Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và không có người đại diện tham gia phiên tòa. Nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ông Võ Quốc D là đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn N xác định yêu cầu ông Phạm Tài N2 phải trả tiền vốn gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 13 tháng 12 năm 2023 là 19.130.000 đồng. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 169.130.000 đồng.

[2] Qua xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, nhận định của Hội đồng xét xử về nội dung tranh chấp của vụ án như sau: Giao dịch giữa các đương sự là có xảy ra trên thực tế. Ông Phạm Tài N1 có ký tên tại biên nhận vay tiền ngày 13 tháng 12 năm 2022 dương lịch. Đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Sự việc ông Phạm Tài N1 có vay tiền của ông Lê Văn N nhưng không trả nợ cho ông Lê Văn N theo thỏa

thuận là có xảy ra trên thực tế. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông **Lê Văn N** đối với ông **Phạm Tài N1** là có cơ sở chấp nhận.

Đối với số tiền kể từ ngày ông **Lê Văn N** có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông **Phạm Tài N1** không thi hành xong thì ông **Phạm Tài N1** còn phải chịu lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông **Phạm Tài N1** phải chịu theo quy định của pháp luật. Như vậy ông **Phạm Tài N1** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $169.130.000 \text{ đồng} \times 5\% = 8.456.500 \text{ đồng}$.

Ông **Lê Văn N** không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273, 278 và 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 357, 463, 468 và 494, Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông **Lê Văn N** đối với ông **Phạm Tài N1**.

Buộc ông **Phạm Tài N1** phải có trách nhiệm trả nợ cho ông **Lê Văn N** số tiền vốn vay và lãi là 169.130.000 đồng (Trong đó vốn là 150.000.000 đồng, tiền lãi là 19.130.000 đồng).

Đối với khoản tiền nêu trên kể từ ngày ông **Lê Văn N** có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông **Phạm Tài N1** không thi hành xong thì ông **Phạm Tài N1** còn phải chịu lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông **Phạm Tài N1** phải chịu là 8.456.500 đồng.

Ông **Lê Văn N** không phải chịu án phí. Ông **Lê Văn N** được nhận lại 4.228.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004360 ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông **Phạm Tài N1** vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Khiết

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 02 năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **HÀ THANH K**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **LÊ QUỐC THỜI**

Ông **NGUYỄN VĂN MÀM**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 358/2019/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” giữa:

- *Bị đơn*: Ông **Phạm Tài N1** – sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: **Số N, đường T, khóm H, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.**

Nơi cư trú: **Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.**

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà: **Nguyễn Thị Phương B** - sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: **Số N10 - 36, K8, Đ, đường T, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông **Lê Văn N** đối với ông **Phạm Tài N1**. Buộc ông **Phạm Tài N1** phải trả cho ông **Lê Văn N** số tiền là 112.420.000 đồng.

Đối với số tiền kể từ ngày ông **Lê Văn N** có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông **Phạm Tài N1** không thi hành xong thì ông **Phạm Tài N1** còn phải chịu lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Buộc ông **Phạm Tài N1** phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.621.000 đồng. Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông **Lê Văn N** không phải chịu án phí. Ông **Lê Văn N** được nhận lại 1.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000849 ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông **Phạm Tài N1**, bà **Nguyễn Thị Phương B** vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Kết quả biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 02 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quốc Thới – Nguyễn Văn Mầm

Hà Thanh Khiết